BnF Gallica

Bôn phân loài ngui / Simon Chính

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

Chính, Simon. Auteur du texte. Bôn phân loài ngui / Simon Chính. 1932.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

8° pièce
INDO-CHINOIS
1873
bis
4645

S. CHÍNH

BỔN PHẬN
LOÀI NGƯỜI



Pièce
8° Indochin
4704

IMPRIMERIE DE QUINHON
QUINHON (*Annam*)

1873

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Nhà-in Quinhon cóin 1 Tạp-chí tiếng Quốc-ngữ, nhãn hiệu là

LỜI-THĂM

Mục đích đắp bồi nền đạo-lý ; mở [mang đường khoa-học ; chấn hưng công-nghệ v. v.

Được nhiều khán quan khắp tam Kỳ hoan nghinh.

Mỗi tháng xuất 2 kỳ — Giá đồng niên 2 $

Có mua gởi thơ và mandat cho

Monsieur le Directeur du LỜI-THĂM
à QUINHON (*Annam*)

Lại cũng xuất bản 1 Tạp-chí bằng tiếng Pháp nhãn hiệu là

LECTURES

Là một Tạp chí nói đủ điều có ích cho người xứ nầy.

Mỗi tháng xuất 1 kỳ — Giá đồng niên 3 $

Có mua gởi thơ và mandat cho

Monsieur le Directeur de LECTURES
à QUINHON (*Annam*)

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
No 17645

Bổn phận loài người

Ngày kia thầy Quang đến nhà thầy Minh chuyện vãn chơi rồi mới nói với thầy Minh rằng :

Quang. — Từ khi tôi đi lại chơi với thầy, vốn đã biết thầy là người có đạo, mà bởi tôi chưa rõ đạo bên thầy là đạo gì, tôi vẫn quyết lòng hỏi, song không tiện dịp. Nhơn hôm nay rảnh việc, xin thầy nói cho tôi nghe gốc tích ra làm sao. Vậy bên thầy thờ ông thần nào ?

Minh. — Vưng, thầy muốn biết, thì tôi xin nói để thầy được hay. Nhưng mà nói đủ đều cho thầy được hiểu hết phép đạo thì dài ; vì phải phân biệt từng đều một, mới rõ được : có đều phép đạo dạy phải tin, có đều phải bỏ, có đều buộc phải giữ, lại có đều bắt phải chừa. Còn sự thờ, chúng tôi chỉ thờ nguyên một đấng Thiên Chúa mà thôi, cho nên đạo chúng tôi gọi là đạo Thiên Chúa.

Quang. — Thiên Chúa thì là trời, mà bên chúng tôi cũng thờ trời cũng vẫn tế

thiên địa. Vậy trời với Thiên Chúa có khác gì nhau chăng ?

Minh. — Thầy nói vậy thì lầm, thầy phải phân biệt rằng : Trời thì khác, mà Chúa Trời thì khác, cũng như nhà và chủ nhà vậy. Cho nên người ta cúng tế thiên địa, thì chẳng có lẽ nào gọi là như tế đấng Thiên Chúa được, vì thiên là trời, địa là đất, mà trời đất vốn là loài vô linh tính. Xét đó cũng đã thấy sự sai lầm rồi. Bởi vậy chúng tôi không cúng tế thiên địa, một tế chính Đấng tạo thiên lập địa, ấy là Đấng chúng tôi gọi là Thiên Chúa hay là Đức Chúa Trời.

Quang. — Thầy nói cũng phải, nhưng mà thầy lấy cớ gì mà tin có đấng Thiên Chúa ?

Minh. — Chẳng phải lấy lẽ gì cao xa chi, cứ lấy lẽ thường mà suy, cũng đủ mà biết có Đấng rất cao trọng rất phép tắc chẳng sai. Tôi nói thế nầy thì thầy dễ hiểu hơn. Thí dụ : như một cái máy, mọi sự điều sẵn cả, nhưng mà không có ai làm then máy ấy, không có ai quây,

không ai vặn hay là đốt lửa, thì tự nhiên máy ấy có chạy được chăng? Cũng một lẽ ấy, cả và trời đất nầy chẳng khác gì như một cái máy vậv, ắt là phải có Đấng tạo hoá và cầm quyền cai trị, thì mặt trời, mặt trăng và trái đất mới có, mới xây chuyền; mới có năm tháng, ngày giờ; mới có tứ thì bát tiết, và mọi sự mới có thứ tự vững bền làm vậy được.

Vã trong sách nho nhiều nơi đã nói rõ trời đất nầy có Chúa tể, có Đấng cầm quyền, như: *Thượng đế giáng trunq vu hạ dân*, nghĩa là: Đấng thượng đế ban ơn cho mọi người dưới thế gian. *Thượng thiên chi Chúa vô thinh vô xú*, nghĩa là: Chúa ngự trên trời là Đấng thiêng liêng, không tiếng không mùi. *Hữu vật tiên thiên địa, võ hình bản tịch liêu, năng vi vạn tượng Chúa, bất trục tứ thời điêu*, nghĩa là: Có Đấng đã có trước trời đất, ngài là Đấng thiêng liêng không hình tượng; ngài là Chúa muôn vật, cùng hằng có vậy. *Thượng đế làm nhữ, vô nhị nhĩ tâm*, nghĩa là: Đấng Thượng để đoái thương

đến mầy, thì mầy chớ ở hai lòng. Vậy thì những lời ấy không chỉ về đấng Thiên Chúa, thì chỉ về đấng nào ?

Quang. — Vậy thì bên đạo chỉ thờ có một đấng Thiên Chúa mà thôi sao ?

Minh. — Phải, vì có một Thiên Chúa là đấng sinh ra mọi loài mọi vật, mà chẳng thờ thì còn thờ ai nữa.

Quang. — Còn như chúng tôi không theo đạo, không thờ ông Thiên Chúa, thì làm sao ? Tôi tính cũng vậy mà thôi, vì chưng người theo đạo và người không, cũng chẳng thấy sự gì khác.

Minh. — Khi còn sống không thấy sự gì khác nhau là bao nhiêu thật ; song khi chết rồi mới biết cho tỏ.

Quang. — Tôi tưởng mọi vật sinh sinh hoá hoá, chết rồi thì thôi, chẳng còn chi nữa. Có phải chăng ?

Minh. — Thầy tưởng vậy thì lầm lắm ; thầy hãy biết mọi loài đấng Thiên Chúa đã sinh dưới đất nầy chia làm bốn thứ: trong bốn thứ ấy thì ba thứ có hồn, còn một thứ không có hồn, là kim, thạch, thủy,

hoả, thổ. Ba thứ có hồn là loài cây cối thì có sinh hồn, loài súc vật có giác hồn, và loài người thì có linh hồn. Linh hồn là một giống thiêng liêng Thiên Chúa đã dựng nên và ban cho nhiều tư chất trọng vọng giống như tư chất Người : là cho co trí khôn, có sự thông minh, suy được, xét được, biết được những sự cao sâu, phân biệt được sự hay sự dở, sự lành sự dữ, cùng ban quyền tự chuyên, và nhiều tài năng khác nữa ; ấy loài người trọng hơn các loài khác ngàn trùng. Vậy Thiên Chúa là đàng hằng có đời đời, mà linh hồn người ta thật là hình ảnh Chúa thì cũng hằng có mãi, cho nên dầu xác người ta chết mặc lòng, song linh hồn chẳng chết được, cũng chẳng biến đi như hồn cây cối và hồn loài vật lục súc được.

Quang. — Thầy nói rằng : linh hồn không chết, không biến đi, mà cũng không lộn về kiếp khác, vậy thì linh hồn đi đâu ?

Minh. — Đều nầy tôi đã cùng cứu trong sách nhà nho, từ đời Nghiêu, Thuấn,

Võ Thang, Văn Võ, Châu Công cho đến đời ông Khổng Tử và các hiền đồ người mà không thấy ông nào nói đều gì về sự chết đoạn, thì đời sau làm sao ; chỉ dạy người ta phải giữ đạo Tam cang Ngũ Thường cùng ăn ngay ở lành, đề phần thì mình được lưu phương thiên cổ, phần thì con cháu mình được phước ở đời nầy mà thôi. Cũng có dạy qua đấng thượng đế có báo ân báo oán như : *Tác thiện thiên giáng chi bá tường, tác ác thiên giáng chi bá ương*. Nghĩa là : làm sự lành thì trời xuống cho trăm sự lành ; làm sự dữ thì trời xuống cho trăm sự dữ. Lại trong kinh thơ có lời rằng : *Văn vương trắc giáng tại đế tả hữu*. Nghĩa là : vua Văn vương lên xuống bên tả bên hữu đấng Thượng đế. Cứ đó thì biết chết đoạn linh hồn kẻ lành được lên chầu đấng Thượng đế ; còn linh hồn kẻ dữ có được vậy chăng ? bằng chẳng, thì nó đi đâu ? Lại đứng nào cầm quyền thưởng phạt cho, hai đều ấy không thấy nói rõ. Vậy chỉ có sách Kinh Thánh bên đạo chúng tôi dạy

sự ấy rõ ràng mà rằng : Khi mọi người, dầu ở đấng bậc nào mặc lòng, chết đoạn thì linh hồn phải đến trước mặt đấng Thiên Chúa mà phải tính sổ lại cùng Người về các ơn Người đã ban cho, cùng về các tội phước mình đã làm, mà chịu phán xét.

Quang. — Phán xét là thể nào ?

Minh. — Phán xét nghĩa là đấng Thiên Chúa xét lại các việc người ta làm khi còn sống, xem phước tội thể nào, để thưởng phạt tùy việc lành dữ người ta đã làm.

Quang. — Đấng Thiên Chúa xét làm sao mà thấu các tội phước người ta đã làm ?

Minh. — Sự ấy trí loài người lấy làm khó thật ; song Thiên Chúa là đấng phép tắc vô cùng ; sáng láng vô cùng ; nên đã thấu suốt mọi việc người ta làm ; dầu đều người ta nghĩ trong lòng mà thôi, thì Người cũng biết rõ.

Quang. — Nếu người đã biết trước, thì cần gì còn phải xét nữa ?

Minh. — Người phán xét làm vậy cho được tỏ ra Người là đấng rất công bằng mà thôi ; thí dụ : khi vua quan bắt được tướng giặc, thì vốn tội nó đã đáng chết rõ ràng mặc lòng, song cũng còn tra cứu minh bạch kết thành án lý, đoạn mới hành hình ; cũng một lẽ ấy khi linh hồn người ta đến trước toà đấng Thiên Chúa, dầu Người đã biết kẻ nào có phước, kẻ nào có tội ; song trước hết Người nhắc lại cho kẻ ấy nhớ và biết cân nhắc các tội phước trước mặt kẻ ấy, đoạn mới cứ phép công bằng mà phán đoán cùng định thưởng phạt cho mỗi người, để làm chứng Người là đấng chí công chí minh hào ly bất thiên bất tuận, không ai phàn nàn kêu trách Người được chút nào nữa.

Quang. — Phán xét đoạn, linh hồn kẻ có phước và linh hồn kẻ có tội ra làm sao ?

Minh. — Linh hồn kẻ có phước thì lên thiên đàng, mà linh hồn kẻ có tội thì sa hoả ngục.

Quang. — Thiên đàng và hoả ngục là làm sao ?

Minh. — Cứ sách đạo tôi đã xem, thì thiên đàng là nơi rất vui vẻ, là chốn đấng Thiên Chúa ngự để cho các thần thánh chầu chực Người. Vã thế gian nầy không biết lấy gì mà sánh với thiên đàng được : dầu mà gồm lại các sự sung sướng sang trọng vinh hiển, hay là các của châu báu cả thế gian, thì ví cũng chẳng bằng một chút sự vui sướng sang trọng trên thiên đàng.

Còn hoả ngục là chốn rất khốn nạn, các sự khốn khó, gớm ghiếc, độc dữ ở thế gian góp lại làm một sánh cũng không bằng chút sự khốn khó trong hoả ngục.

Quang. — Người ta làm thế nào mà kể là có phước, làm thế nào kể là có tội ? hay là cứ những người theo đạo thì kể là có phước, mà không theo đạo thì kể là có tội chăng ?

Minh. — Không phải là các kẻ theo đạo được kể là người có phước cả đâu ;

nếu theo đạo mà chẳng giữ phép đạo cho nên thì cũng phải phạt.

Quang. — Giữ phép đạo cho nên là thể nào ?

Minh. — Nghĩa là giữ các đều đấng Thiên Chúa đã truyền phải giữ.

Quang. — Vậy đấng Thiên Chúa đã truyền những đều gì ?

Minh. — Những đều Người đã dạy người ta, thì gọi là đạo tự nhiên, hay là mười sự răn. Gọi là đạo tự nhiên, là hễ người nào sinh ra, thì đấng Thiên Chúa đã in bấy nhiêu đều trong lòng kẻ ấy ; song bởi tội tổ tông ta cho nên loài người một ngày một chìu về đàng tội, chẳng còn ăn ở theo lẽ công chính nữa ; bởi đó đến sau đấng Thiên Chúa lại thích bấy nhiêu đều vào hai bia đá mà truyền cho loài người phải giữ, cho nên mới gọi là mười điều răn.

Quang. — Mười điều răn ấy thể nào : thầy có nhớ, xin thầy đọc cho tôi nghe với.

Minh.—Mười điều răn ấy là thể nầy ?

Thứ nhứt : thờ phượng một Đức Chúa Trời và kính mến Người trên hết mọi sự.
Thứ hai : chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ.
Thứ ba : giữ ngày Chúa nhựt.
Thứ bốn : thảo kính cha mẹ.
Thứ năm : chớ giết người.
Thứ sáu : chớ làm sự dâm dục.
Thứ bảy ; chớ lấy của người.
Thứ tám : chớ làm chứng dối.
Thứ chín : chớ muốn vợ chồng người.
Thứ mười : chớ tham của người.

Ấy là mười điều răn ; song tóm tắt lại có hai ý nầy : một là kính mến Thiên Chúa trên hết mọi sự, hai là thương yêu người ta như mình vậy.

Quang. — Tôi nhớ bên phật cũng dạy bấy nhiêu đều chẳng khác gì mấy.

Minh. — Trong cả và trời đất nầy nguyên là của một đấng Thiên Chúa đã dựng nên, bởi đó chỉ có một mình Người là Chúa hết mọi loài mọi vật ; chẳng khác gì như trong một nước có một vua, như câu nói : « Thiên vô nhị nhựt, cuốc

vô nhị vương ». Vậy chủ nhà dạy đều gì thì mọi người trong nhà phải giữ : vua trong nước ra lề luật gì, thì dân sự phải vâng phục ; nếu con cái không vâng lời cha mẹ, thì con cái bất hiếu ; dân sự không phục quyền vua, thì dân bất trung và kể như kẻ nghịch vậy. Cũng một lẽ ấy đấng Thiên Chúa truyền dạy đều gì, thì là lề luật chung cho hết mọi người ở thế gian phải giữ.

Quang. — Giả như chúng tôi giữ được mười điều ấy có được lên thiên đàng chăng ?

Minh. — Người nào tu nhân tích đức, ăn ở chính trực công bằng mà chẳng lỗi đến lẽ tự nhiên đều gì, thì cũng đáng thưởng đời nầy, mà đời sau cũng chẳng phải hình phạt dưới hoả ngục ; song vì kẻ ấy chẳng theo luật Thiên Chúa dạy, cho nên chẳng được lên thiên đàng.

Quang. — Vậy bây giờ xin thầy kể đạo Thiên Chúa tin những điều gì cho tôi biết với.

Minh. — Có ba điều sau nầy là điều cần hơn, gọi là ba sự mầu nhiệm cả trong đạo : 1· là phải tin có một Đức Chúa Trời, mà Đức Chúa Trời có ba Ngôi ; 2· là phải tin Ngôi thứ hai ra đời ; 3· là phải tin Đức Chúa Giêsu chuộc tội cho thiên hạ. Ấy là ba đều cần hơn.

Quang. — Ngôi thứ hai ra đời nghĩa là gì, và Đức Chúa Giêsu chuộc tội cho thiên hạ thề nào ? Xin thầy nói cho tôi được rõ.

Minh. — Nói cho hết gốc tích thì lâu, cho nên tôi xin nói những ý chính, và kể lược qua các việc Chúa làm, đặng thầy hiểu căn nguyên mà thôi ; còn thầy có muốn biết cho đủ thì phải xem sách mới rõ được.

Vậy khi Đức Chúa Trời thấy loài người đã ra mê đắm về đàng tội lỗi quá, thì Người đã sai nhiều đấng tiên tri tới giảng dạy cho người ta. Đến sau Người thấy loài người một ngày một sa hoả ngục vô vàn vô số, thì thương xót lắm và muốn cứu lấy loài người cho khỏi chết đời đời :

mà bỡi Người là đấng rất công bằng, chẳng muốn tha tội cho loài người ta nhưng không, lại muốn làm gương cho người ta được bắt chước, thì Người cho Con một Người, là Ngôi thứ hai, là Đức Chúa Giêsu, xuống thế làm người, ăn ở với loài người, mà làm việc chuộc tội cho thiên hạ.

Vậy Đức Chúa Giêsu sinh ra trong hang đá về thành Belem, ngày hai mươi lăm tháng chạp tây ; mẹ Người là Đức Bà Maria, là người ở đồng trinh rất thanh sạch trọn vẹn mọi đàng. Người ở thế gian ba mươi ba năm, làm gương các nhơn đức trọn lành, và làm những việc cả thể: ba mươi năm trước, Người ở cùng Đức Mẹ ; ba năm sau, Người giảng đạo, đi đến đâu thì người ta theo đến đó đông lắm.

Người giảng dạy người ta những đều rất khôn ngoan, chẳng bao giờ thấy ai nói những lời khôn ngoan cho bằng. Người lại làm nhiều phép lạ cứu chữa người ta nữa.

Khi đã gần đến ngày Người làm việc chuộc tội cho thiên hạ, nghĩa là Người

định phú mình cho quân dữ đóng đinh Người, thì Người lập bảy phép rất trọng để lại ; sau Người để cho kẻ dữ bắt Người, nó đánh đòn, làm khốn cho Người kể chẳng xiết ; rồi nó đóng đinh Người vào cây thánh giá. Mà Người chịu bấy nhiêu sự bằng lòng, chẳng kêu trách chẳng phàn nàn, lại tha lỗi cho kẻ làm khốn mình.

Khi Người đã chết đoạn, thì các đầy tớ Người táng xác trong hang đá. Người chết được ba ngày thì sống lại, và còn ở thế gian bốn mươi ngày nữa ; đoạn Người lên trời trước mặt mọi người.

Ấy là lược qua vậy mà thôi, còn những lời Người giảng, các đều Người truyền, và các phép lạ Người làm, đã chép vào một cuốn sách, gọi là sách Evang.

Quang. — Bảy phép Người lập là những phép gì ?

Minh. — Bảy phép ấy là : 1· Phép Rửa tội ; 2· Phép Thêm sức cho mạnh đạo ; 3· Phép Mình Thánh ; 4· Phép Giải tội ; 5· Phép Xức dầu thánh cho kẻ liệt ; 6· Phép

Truyền chức ; 7· Phép Nhứt phu nhứt phụ.

Phép Rửa tội, là cần hơn hết. Khi người ta mới sinh ra, thì phải làm phép ấy cho linh hồn được khỏi tội tổ tông truyền, và nên con cái Đức Chúa Trời. Ấy là phép rất cần, cho nên dầu trẻ mới sinh mặc lòng, nếu chết mà chẳng chịu phép nầy, cũng chẳng được lên thiên đàng. Cho nên khi nào thấy con trẻ gần chết, thì phải liệu rửa tội cho nó hoặc là gấp quá, không kip rước thầy cả, thì ai ai làm cũng được. Làm phép nầy thì vừa đổ nước vừa đọc rằng : « TAO RỬA MẦY, NHƠN DANH CHA, VÀ CON, VÀ THÁNH THẦN ».

Còn kẻ ước ao muốn chịu phép rửa tội mà không được vì không ai mà làm thì chắc cũng bằng như kẻ chịu vậy.

Quang. — Giả như không ai dẫn cho, thì đời nào biết được những điều hay vậy ?

Minh. — Sư ấy chẳng lạ gì, nhiều người cũng nghĩ vậy, chẳng phải một mình thầy tại chưa rõ mà thôi.

Imprimatur

✠ A. TARDIEU

VIC. APOST.

Quinhon, die 20 Aprilis 1932

IMPRIMERIE DE QUINHON

32-4

Đã xuất bản

1 — Đạo chi đại nguyền xuất ư thiên
Của cụ Ngô-đình-Khả
2 — Công-Giáo ích gì không
Của Nguyễn-đình-Hiến
3 — Yêu người
Của Nguyễn-sảng-Đình
4 — Đạo Khirixitô
Jacques Lê-văn-Đức
5 — Bổn phận loài người
Của Simon Chính

Lại Nhà in Quinhon còn nhiều cuốn sách dạy đạo, đời, dạy luân-lý rất hay, in nhiều Tiểu-thuyết và các thứ tuồng vui giải trí v. v. Muốn biết giá, xin viết thơ, Nhà-in Quinhơn sẽ gởi cho không một tập sổ giá sách.

Xin đề thơ cho

Monsieur Le Directeur
de l'Imprimerie de Quinhon
QUINHON (Annam)